TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TV**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:37/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 07/8/2023.
"V/v L hôn, tranh chấp nuôi con."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL TỈNH TV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Điền.
2.Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TV.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 533/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, về việc: " L hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2023/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2023, và quyết định hoãn phiên tòa số: 437/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** chị Đinh Thị Hồng Tr, sinh năm: 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Cầy Xây, xã Huyền Hội, huyện CL, tỉnh TV.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Pha L, sinh năm 1991 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp Lo Co A, xã An Trường A, huyện CL, tỉnh TV.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 30/4/2014 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp Lo Co A, xã An Trường A, huyện CL, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2022, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng Tr trình bày:

Trước đây vào năm 2013 chị với anh Nguyễn Văn Pha L tự tìm hiểu quen biết, sau đó dẫn đến cưới nhau, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trường A, huyện CL, tỉnh TV, và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 07/05/2013, về nữ trang ngày cưới vợ chồng đã thống nhất bán tiêu xài hết, hiện nay không còn.

Trong qúa trình sống chung chị với anh Pha L có 01 đứa con chung tên cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 30/4/2014, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn là do hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống anh Pha L thường xuyên ăn nhậu về đánh đập chị, anh Pha L không lo làm ăn, gia đình không hạnh phúc nên chị về nhà cha mẹ ruột để sinh sống, để cháu Kim L chung sống với anh Pha L, và chị đã sống L thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân của chị với anh Pha L không có hạnh phúc, không thể sống chung với nhau được, nên chị làm đơn xin được L hôn với anh Pha L, về con chung chị đồng ý cho cháu Nguyễn Thị Kim L tiếp tục sống với anh Pha L, chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu Kim L.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị bận công việc làm ăn xa, chị không đến dự phiên tòa được, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Pha L: Vắng mặt không có lý do, nên không có bản tự khai.

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

Cháu Nguyễn Thị Kim L hiện đang sống chung với anh Pha L, không có mặt, nên không có bản tự khai.

Qua biên bản xác minh của bà Lê Thị R là thiếm dâu của anh Nguyễn Văn Pha L sống gần kế bên nhà của anh Pha L, bà cho biết cha Pha L là anh thứ 7, còn chồng bà thứ 13, nhà bà kế bên nhà Pha L, theo bà biết vợ chồng Pha L và Hồng Tr sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 30/4/2014 hiện cháu L đang sống với Pha L tại Thành Phố Hồ Chí Minh, về tài sản chung thấy không có, và nợ chung thì bà không nghe thiếu ai, hiện nay Pha L đi Thành Phố làm thuê được 4-5 năm nay, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn của vợ chồng pha L với Hồng Tr thì bà cũng không biết, còn việc L hôn hay đoàn tụ do hai người tự quyết định bà không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm nghị án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 70; 71;72 của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng Tr đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Nguyễn Văn Pha L, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị Kim L, Toà án triệu tập nhiều lần, nhưng anh không chấp hành theo giấy triệu của Tòa án, nên không có bản tự khai, và không có yêu cầu cụ thể, tại phiên tòa xét xử hôm nay anh Pha L và cháu Kim L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19;51;54;56;58;81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Định Thị Hồng Tr, cho chị Định Thị Hồng Tr được L hôn với anh Nguyễn Văn Pha L, về con chung do cháu Nguyễn Thị Kim L đang sống với anh Pha L nên chị Tr đồng ý để anh Pha L được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, và nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Chị Định Thị Hồng Tr và anh Nguyễn Văn Pha L xác lập quan hệ hôn nhân, và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 07 tháng 05 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã An Trường A, huyện CL, tỉnh TV đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung chị Định Thị Hồng Tr với anh Nguyễn Văn Pha L có 01 con chung tên cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 30/4/2014, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng là do anh Pha L thường xuyên cãi nhau, ăn nhậu sai xỉn đánh đập chị, không lo làm ăn, không lo cuộc sống cho gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến L thân từ năm 2017 cho đến nay.

[2] Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Định Thị Hồng Tr và anh Nguyễn Văn Pha L không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được, nên chị Định Thị Hồng Tr làm đơn xin được L hôn với anh Nguyễn Văn Pha L, về con chung cháu Nguyễn Thị Kim L đang sống chung với anh Pha L, nên chị Định Thị Hồng Tr đồng ý để cháu sống với cha, chị Hồng Tr không phải phụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Đối với anh Nguyễn Văn Pha L, Tòa án có triệu tập nhiều lần nhưng anh cố tình vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai cũng như yêu cầu của anh, mặt dù Toà án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và thông báo việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, cũng như quyết định hoãn phiên toà của Tòa án. Do anh Pha L cố tình vắng mặt xem như anh từ bỏ quyền lợi của anh tại phiên tòa.

[4]Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định; thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng ở đây hai người sống với nhau được 01 đứa con chung, anh Pha L không lo làm ăn nuôi con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình, mà anh thường xuyên nhậu nhẹt về chữi bới, thậm chí còn đánh đập chị. Từ đó, nên chị Hồng Tr quyết định xin L hôn với anh Pha L. Và qua xác minh người thân của anh Pha L thì vợ chồng anh không có tạo ra tài sản chung, và nợ chung, chỉ có 01 đứa con chung, và hai người sống L thân nhau từ năm 2017 cho đến nay.

Từ các cơ sở phân tích trên, thấy rằng mục đích hôn nhân của chị Định Thị Hồng Tr với anh Nguyễn Văn Pha L không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ hai người đã sống L thân nhau từ năm 2017 đến nay. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình xét thấy việc chị Đinh Thị Hồng Tr xin L hôn với anh Nguyễn Văn Pha L, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Hồng Tr là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[5]Về con chung: do cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 30/4/2014, hiện đang sống chung với anh Pha L, nên chị Hồng Tr đồng ý để cháu L sống với anh Pha L, chị không tranh chấp việc nuôi con, nên giao cho anh Pha L được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Kim L, chị Hồng Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]Về tài sản chung, và nợ chung: do chị Đinh Thị Hồng Tr khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]Án phí: chị Đinh Thị Hồng Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1, điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238, và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: các Điều 19; 56; 69;81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị Đinh Thị Hồng Tr.

Cho chị Đinh Thị Hồng Tr được L hôn với anh Nguyễn Văn Pha L.

Về con chung: chị Đinh Thị Hồng Tr đồng ý để anh Nguyễn Văn Pha L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 30/4/2014, chị Hồng Tr không phải cấp dưỡng nuôi cháu L.

Chị Đinh Thị Hồng Tr được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy con chung không ai được quyền ngăn cấm hoặc cản trở.

Về tài sản, nợ chung: chị Đinh Thị Hồng Tr khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Đinh Thị Hồng Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm mà chị Hồng Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0013532, ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL. Nên chị Hồng Tr không phải nộp thêm tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn Pha L không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b, và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Văn Tâm

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**